

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 110 /2018/HSST

Ngày: 14/8/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. TÔNG DUY H - Sinh năm 1983 tại H Dương; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 07, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Tiến Phú, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị Thê, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị Tuyết Vinh, sinh năm 1984 và có 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 21/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “Che giấu tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma Túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 30 tháng 12 năm 2017, bị khởi tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. TRƯƠNG ĐỨC C, sinh năm 1989 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Tổ 08, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1970; có vợ Lê Thị Thanh Phương, sinh năm 1995 và có 01 người con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma Túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 30 tháng 12 năm 2017, bị khởi tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. NGUYỄN THANH T, sinh năm 1991 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 04, phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Trọng, sinh năm 1968 và bà Trương Thị Hoa, sinh năm 1971; có vợ Trần Thị Ý Thương, sinh năm 1990 và có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án: 01 (Ngày 13/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, tiền sự: Không.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 30 tháng 12 năm 2017, bị khởi tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Tây Hà 04, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Chị Trương Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: 49/01 Đồng Tiến, tổ 04, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kiêm T, sinh 1970; địa chỉ: Tổ 14, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Chị Lê Nguyễn Như Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 08, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 03, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Trịnh Đình D, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 04, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Tổng Duy H, Trương Đức C, Nguyễn Thanh T có quan hệ quen biết nhau và là những người có sử dụng ma Túy; H và C cùng ở trọ tại phòng số 05, nhà trọ số 86 đường Nguyễn Đường, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 17/12/2017, Tổng Duy H liên lạc bằng điện thoại di động với đối tượng tên Đen (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) - là người có bán ma Túy, để hỏi mua ma Túy của Đen với số tiền 2.500.000 đồng. Đen đồng ý bán ma Túy cho H và hẹn H đến đường Lê Thánh Tôn, khu vực trước Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Gia Lai (phường IaKring, thành phố P) để thực hiện việc mua bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi H đến điểm hẹn thì gặp một đối tượng nam giới (chưa xác định được họ tên, địa chỉ);

qua nói chuyện, người này xác định H đang chờ để mua ma Túy của đối tượng Đen, nên người này nói có người nhờ giao cho H gói hàng. H biết là đối tượng Đen nhờ người mang ma Túy đến bán như đã hẹn, nên H đưa cho người đàn ông số tiền 2.500.000 đồng và nhận 01 gói thuốc, bên trong có 02 gói ma Túy. Khi về đến phòng trọ, H phân chia số ma Túy mua được thành 08 gói nhỏ, gói bằng nilon, để tiện sử dụng. Sau đó, H và Trương Đức C đã cùng nhau sử dụng hết 02 gói, 06 gói còn lại H cất giấu.

Khoảng 17 giờ ngày 20/12/2017, Nguyễn Thanh T gọi điện thoại cho Tống Duy H, nhờ chỉ chỗ mua ma Túy để sử dụng. Khi nhận điện thoại của T, H nảy sinh ý định bán bớt số ma Túy đã mua của đối tượng Đen cho T để thu lợi, nên nói với T là mình có bán ma Túy. T hỏi mua ma Túy của H với số tiền 1.000.000 đồng; H đồng ý bán và hẹn T đến nhà trọ nơi H đang ở, để thực hiện việc mua bán. Sau khi nhận lời bán ma Túy cho T, H đưa cho Trương Đức C 02 gói ma Túy và dặn C khi nào T đến thì bán cho T với giá tiền 1.000.000 đồng. Số ma Túy còn lại, H cất giấu 03 gói trên cửa sổ phòng trọ và cất giấu 01 gói trong Ti xách, với mục đích nếu có người hỏi mua thì tiếp tục bán để thu lợi. Đối với T, sau khi thống nhất mua ma Túy của H thì điều khiển xe mô tô biển số 47C1-258.74 chở Trương Thị T (sinh năm 1993, trú Tổ 04, phường IaKring, thành phố P - là bạn của T) đến trước khu nhà trọ số 86 đường Nguyễn Đường, phường IaKring, thành phố P. Khi đến nơi, Thanh đứng ngoài trông xe, T đi vào nhà trọ để mua ma Túy của H. Khi thấy T đến thì C đi ra, nhưng C chỉ đưa cho T 01 gói ma Túy và nhận của T số tiền 1.000.000 đồng; số tiền bán ma Túy mà có, sau đó C giao lại cho H. Gói ma Túy còn lại, C cất giấu trong Ti quần, mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán để thu lợi riêng.

Gói ma Túy mua của Tống Duy H và Trương Đức C, Nguyễn Thanh T mang về phòng trọ của Trương Thị T ở số 49/1 đường Đồng Tiến, Tổ 04, phường IaKring, thành phố P, phân chia thành 03 gói nhỏ, được gói bằng nilon, rồi cất giấu 01 gói trên nóc tủ và 02 gói trên giường, mục đích để sử dụng. Đến 19 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, khi T đang cất giấu ma Túy trong phòng trọ của Thanh, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại giường ngủ trong phòng trọ 02 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 02 gói nilon này được niêm phong và đánh số ký hiệu “I”; Cơ quan điều tra thu giữ trên nóc tủ trong phòng trọ 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, gói nilon này được niêm phong và đánh số ký hiệu “II”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM1136 màu đen kèm sim số và 01 xe mô tô biển số 47C1-258.74; thu giữ của Trương Thị T 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đến 22 giờ 15 phút ngày 20/12/2017, khi Trương Đức C đang cất giấu trong người 01 gói ma Túy và điều khiển xe mô tô 81T4-9124 đi trên đường Lý Chính Thắng, thuộc Tổ 03, phường Chi Lăng, thành phố P, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong người C 01 gói nilon, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng; gói nilon này được niêm phong theo quy định, có chữ ký của C. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của C 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-đen kèm sim số và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen-trắng biển số 81T4-9124.

Đến 23 giờ ngày 20/12/2017, khi Tống Duy H đang cất giấu ma Túy và ở tại phòng trọ số 05, nhà trọ số 86 đường Nguyễn Đường, thành phố P, thì cũng bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma Túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại cửa sổ phòng ngủ 03 gói nilon, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định và đánh số ký hiệu “3”; thu giữ trong Ti xách của H 01 gói nilon, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định và đánh số ký hiệu “4”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của H 18.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu nâu-vàng kèm sim số và 01 cân tiểu ly điện tử màu xám-đen hiệu AMPUT.

Bị cáo Tống Duy H, bị cáo Trương Đức C và bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Tống Duy H, Trương Đức C và Nguyễn Thanh T thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định:

Tại Kết luận giám định số 65 ngày 28/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon, trong bì thư ghi “I” niêm phong gửi giám định là ma Túy, trọng lượng 0,7550 gam, loại Methamphetamine.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi “II” niêm phong gửi giám định là ma Túy, trọng lượng 0,3769 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số 64 ngày 28/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma Túy, trọng lượng 0,6808 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Kết luận giám định số 59 ngày 28/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon, trong bì thư ghi “số 3 (Tống Duy H)” niêm phong gửi giám định là ma Túy, trọng lượng 7,7297 gam, loại Methamphetamine.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi “số 4 (Tống Duy H)” niêm phong gửi giám định là ma Túy, trọng lượng 2,2842 gam, loại Methamphetamine”.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Nguyễn Thanh T, qua điều tra xác định: T đã sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia RM1136 màu đen kèm sim số để liên lạc mua chất ma Túy loại Methamphetamine của Tống Duy H; xe mô tô biển số 47C1-258.74 là tài sản của chị Trần Thị Thanh H (sinh năm 1989, trú thôn Tây Hà 4, xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk - là người quen của T), việc T mượn xe nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện đi mua ma Túy thì chị H không biết; 400.000 đồng tiền

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của T, không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma Túy do T thực hiện. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 47C1-258.74 cho chị H và chuyển điện thoại di động, tiền theo vụ án để xử lý.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Trương Đức C, qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen-trắng biển số 81T4-9124 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiêm T (là mẹ của C), 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-đen kèm sim số là tài sản của C; không có căn cứ xác định các tài sản trên có liên quan đến hành vi mua bán ma Túy do C thực hiện. Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 81T4-9124 cho bà T và chuyển điện thoại di động, tiền theo vụ án để xử lý.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Tống Duy H, qua điều tra xác định: H đã sử dụng điện thoại di động hiệu Vertu màu nâu-vàng kèm theo sim số để liên lạc mua, bán chất ma Túy loại Methamphetamine với đối tượng Đen và Nguyễn Thanh T; trong 18.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có 1.000.000 đồng là tiền do H và Trương Đức C bán chất ma Túy loại Methamphetamine cho T mà có; 17.000.000 đồng còn lại và cân tiểu ly điện tử màu xám đen hiệu AMPUT là tài sản của H, không có căn cứ xác định số tiền và cân điện tử trên có liên quan đến hành vi mua bán ma Túy do H thực hiện. Cơ quan điều tra chuyển tất cả các tài sản trên theo vụ án để xử lý.

Đối với 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của của Trương Thị T, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma Túy do Nguyễn Thanh T thực hiện; Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị Thanh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 93/CTr-VKS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Tống Duy H và Trương Đức C về tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Tống Duy H, Trương Đức C và Nguyễn Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tống Duy H với mức án 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 20/12/2017.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 32/2018/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Tống Duy H.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Đức C với mức án tù 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 20/12/2017.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án tù 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày 20/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy:

02 phong bì niêm phong số 59/PC54 ngày 28/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

01 phong bì niêm phong số 64/PC54 ngày 29/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

02 phong bì niêm phong số 65/PC54 ngày 29/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung Ngân quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vertu màu nâu, vàng kèm theo sim số (cũ, màn hình rạn nứt) đã thu giữ của Tống Duy H.

01 điện thoại di động hiệu Nokia RM1136 đen kèm sim số (cũ) đã thu giữ của Nguyễn Thanh T.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng trong tổng 18.000.000 đồng đã thu giữ của Tống Duy H.

Hoàn trả lại cho Trương Đức C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, đen kèm sim số (cũ, nắp sau bị bung) và 100.000 đồng đã thu giữ của Trương Đức C.

Trả lại cho Tống Duy H số tiền 17.000.000 đồng và cân tiểu ly điện tử màu xám đen hiệu AMPUT đã thu giữ của Tống Duy H

Hoàn trả lại cho Nguyễn Thanh T 400.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Thanh T.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tổng Duy H, Trương Đức C và Nguyễn Thanh T phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2017, tại trọ số 86 đường Nguyễn Đường, phường Ia Kring, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Tổng Duy H và Trương Đức C đã bán cho Nguyễn Thanh T 1,1319 gam chất ma Túy loại Methamphetamine, thu được 1.000.000 đồng. Số ma Túy mua được của H và C, T mang về chia nhỏ, cất giấu trong phòng trọ của Trương Thị T (là bạn của T, ở số 49/1 đường Đồng Tiến, Tổ 04, phường IaKring, TP.P), mục đích để sử dụng. Đến 19 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động T dùng để liên lạc mua ma Túy của H cũng bị thu giữ.

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 20/12/2017 tại đường Lý Chính Thắng, thuộc Tổ 3, phường Chi Lăng, thành phố P, khi Trương Đức C đang cất giấu trong người 0,6808 gam chất ma Túy loại Methamphetamine, với mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đến 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, khi Tổng Duy H đang cất giấu 10,0139 gam chất ma Túy loại Methamphetamine tại phòng số 05 nhà trọ số 86 đường Nguyễn Đường, phường IaKring, TP.P, với mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng; điện thoại di động H dùng để liên lạc mua, bán ma Túy và số tiền 1.000.000 đồng do H và C bán ma Túy cho T mà có cũng bị thu giữ.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”...

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma Túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma Túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

....

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn Th do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân.

Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Tống Duy H, Trương Đức C và Nguyễn Thanh T là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định, lẽ ra các bị cáo pH nhận thức được tác hại và hậu quả của việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma Túy để tránh xa mà tập trung vào việc làm ăn, lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính bị cáo H mua ma Túy của đối tượng Đen với số tiền 2.500.000 đồng để sử dụng và cùng với C đã 01 lần bán chất ma Túy cho T nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo H và C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma Túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Trọng lượng chất ma Túy loại Methamphetamine mà H cất giấu để bán là 10,0139 gam, trọng lượng chất ma Túy loại Methamphetamine mà C cất giấu để bán là 0,6808 gam, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi mua, cất giấu 1,1319 gam chất ma Túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội quy định, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

So với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 thì tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Do vậy, để thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo Nguyễn Thanh T nên bị cáo T được áp dụng quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Tống Duy H và Trương Đức C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma Túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với Th chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

Ngày 21/6/2018, bị cáo Tống Duy H bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ vào Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tổng Duy H pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án, trong bản án này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H và C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy các bị cáo T pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong số 59/PC54 ngày 28/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 01 phong bì niêm phong số 64/PC54 ngày 29/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 02 phong bì niêm phong số 65/PC54 ngày 29/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Tổng Duy H, qua điều tra và tại phiên tòa xác định: Đối với điện thoại di động hiệu Vertu màu nâu-vàng kèm theo sim số, bị cáo H dùng để liên lạc mua, bán chất ma Túy loại Methamphetamine với đối tượng Đen và Nguyễn Thanh T nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 18.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền mà bị cáo H và C bán ma Túy cho T mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 17.000.000 đồng còn lại là tiền riêng của bị có H, không liên quan đến hành vi mua bán ma Túy do H thực hiện nên cần trả lại cho bị cáo; đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu xám đen hiệu AMPUT là tài sản của H tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của H, nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Nguyễn Thanh T, qua điều tra và tại phiên tòa xác định: T đã sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia RM1136 màu đen kèm sim số để liên lạc mua chất ma Túy loại Methamphetamine của Tổng Duy H nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với xe mô tô biển số 47C1-258.74 là tài sản của chị Trần Thị Thanh H, việc T mượn xe nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện đi mua ma Túy thì chị H không biết nên Cơ quan công an đã trả lại chiếc xe cho chị H là có căn cứ; đối với 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của T, không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma Túy do T thực hiện nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ của Trương Đức C, qua điều tra và tại phiên tòa xác định: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen-trắng biển số 81T4-9124 là tài sản của bà Nguyễn Thị Kiêm T (là mẹ của C) không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà T là có căn cứ; đối với số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-đen kèm sim số là tài sản của C, không có căn cứ xác định các tài sản trên có liên quan đến hành vi mua bán ma Túy do C thực hiện nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của của Trương Thị T, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy do Nguyễn Thanh T thực hiện nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thanh là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Trương Thị T, là người đi cùng với Nguyễn Thanh T khi T mua chất ma túy của Tống Duy H, qua điều tra xác định: Trước, trong và sau khi T mua ma túy của H, thì T đều không bàn bạc, trao đổi, thống nhất gì với Thanh; Thanh không biết gì về việc T mua ma túy của H, cũng như việc T cất giấu ma túy trong phòng trọ của Thanh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý đối với Thanh về vai trò đồng phạm với T là có căn cứ.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên Đen, là người bị cáo Tống Duy H khai đã bán chất ma túy loại Methamphetamine cho H vào ngày 17/12/2017, quá trình điều tra do H không biết rõ họ tên, địa chỉ của Đen, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên Đen nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Tống Duy H, Trương Đức C và Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tống Duy H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Đức H.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tống Duy H và Trương Đức C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tống Duy H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù thời từ ngày 20/12/2017.

Tổng hợp với phần hình phạt 02 năm tù về tội “*Che giấu tội phạm*” tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Lai. Buộc bị cáo Tống Duy H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Xử phạt bị cáo Trương Đức C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 59/PC54 ngày 28/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 01 phong bì niêm phong số 64/PC54 ngày 29/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 02 phong bì niêm phong số 65/PC54 ngày 29/12/2017 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Vertu màu nâu, vàng kèm theo sim số (cũ, màn hình rạn nứt) đã thu giữ của Tổng Duy H.

01 điện thoại di động hiệu Nokia RM1136 đen kèm sim số (cũ) đã thu giữ của Nguyễn Thanh T.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng trong tổng 18.000.000 đồng đã thu giữ của Tổng Duy H.

Hoàn trả lại cho Trương Đức C 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, đen kèm sim số (cũ, nắp sau bị bung) và 100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hoàn trả lại cho Tổng Duy H 17.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Hoàn trả lại cho Nguyễn Thanh T 400.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Tổng Duy H, Trương Đức C và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhàn